

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
A. PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	1
III. PHẠM VI , ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU	1
IV. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU	2
V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	2
B. NỘI DUNG	
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	3
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN	4
III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	4
1. Nắm vững yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học.	5
2. Giáo viên làm mẫu, hướng dẫn cách phát âm, đánh vần và đọc trơn chuẩn xác.	7
3. Xây dựng thêm hệ thống bài tập để học sinh luyện đọc	9
4. Đọc đúng ngữ điệu	11
5. Luyện đọc to, rõ ràng, đúng tư thế khi đọc	11
6. Luyện đọc hiểu(đọc và trả lời câu hỏi) cho học sinh.	12
7.Vận dụng phương pháp, hình thức dạy học tích cực tạo hứng thú học tập cho học sinh.	13
8. Phối kết hợp với cha mẹ học sinh để rèn đọc cho học sinh.	15
IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	15
C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	17
I. KẾT LUẬN	17
II. KIẾN NGHỊ	17
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	18

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Giáo dục Tiểu học là nền tảng của giáo dục quốc dân, lớp 1 là nền móng của bậc Tiểu học. Trong tất cả các môn học ở Tiểu học, môn Tiếng Việt có vị trí quan trọng, nó hình thành khả năng giao tiếp, là cơ sở để phát triển tư duy cho học sinh, giúp các em có khả năng tiếp thu các môn học khác.

Trong môn Tiếng Việt, đọc là phần có vị trí đặc biệt quan trọng, nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển cho học sinh kĩ năng cần thiết ở tiểu học. Năng lực của học sinh tạo được từ kỹ năng: đọc đúng, đọc nhanh, đọc có ý thức và đọc diễn cảm. Bốn kĩ năng này được hình thành trong hai hình thức đọc là đọc thành tiếng và đọc hiểu. Đọc tốt sẽ giúp trẻ làm giàu vốn kiến thức về ngôn ngữ đời sống và kiến thức văn học. Từ đó, phát triển ngôn ngữ tư duy, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Ở lớp 1, rèn kĩ năng đọc đúng cho các em là rất quan trọng. Nó là cuốn cẩm nang để các em khám phá tri thức. Vì vậy, khi dạy Tiếng Việt phải hướng cho học sinh đọc đúng và chính xác. Khi các em đọc đúng, nói hay, sẽ thấy được những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, có tình cảm yêu quý, kính trọng, biết ơn đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô... Các em biết yêu trường lớp, biết giúp đỡ bạn bè và quan trọng hơn là các em biết vươn lên trong học tập. Với niềm say mê trong việc “trồng người” tôi luôn luôn tìm tòi, học hỏi, nghiên cứu để có thể dạy tập đọc một cách tốt hơn. Từ những lí do trên, tôi mạnh dạn chọn đề tài **“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”** làm đề tài nghiên cứu nhằm đưa ra một số kinh nghiệm để các bạn đồng nghiệp tham khảo, góp ý. Từ đó nâng cao kĩ năng đọc cho học sinh lớp 1, phát huy năng lực cho các em.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Tìm hiểu một số nguyên nhân dẫn đến kết quả trong việc rèn đọc chưa cao, chưa phát huy được tính tích cực của học sinh lớp 1. Đồng thời, đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc đúng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá nhân phối hợp với học tập nhóm, cả lớp. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Phạm vi nghiên cứu: môn Tiếng Việt lớp 1 sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 1 do tôi chủ nhiệm tại trường Tiểu học Kiều

Ky

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

IV. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2022-2023

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp điều tra, khảo sát thực tế

Phương pháp nghiên cứu lí luận

Phương pháp thực nghiệm

B. NỘI DUNG

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Mục tiêu của môn Tiếng Việt lớp 1

Mục tiêu của việc dạy học Tiếng Việt ở lớp 1 là rèn cho học sinh bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài ra còn làm giàu vốn từ, vốn hiểu biết, làm phong phú vốn ngôn ngữ và tạo cho các em sự ham thích thơ văn. Đây là điều kiện giúp học sinh học tốt hơn môn Tiếng Việt ở các lớp trên. Dạy môn Tiếng Việt nói chung và dạy đọc nói riêng là chúng ta đã trao cho các em chìa khóa để mở ra những cánh cửa bước vào tương lai, là công cụ để các em vận dụng trong cuộc sống. Ngoài ra tập đọc còn góp phần quan trọng vào việc rèn cho học sinh những phẩm chất đạo đức tốt như: tính kiên trì, bền bỉ, tinh thần kỉ luật, óc thẩm mỹ và đặc biệt là tình yêu Tiếng Việt. Thông qua hoạt động đọc giúp học sinh được mở rộng hiểu biết về thiên nhiên, về đất nước, về cuộc sống con người, về văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc ở đất nước mình và trên thế giới. Khi đọc các tài liệu, sách truyện, học sinh được bồi dưỡng về năng lực thẩm mỹ, trau dồi kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, mở rộng tầm hiểu biết về cuộc sống. Vì vậy, việc đọc có ý nghĩa giáo dục và phát triển lớn đối với bản thân các em. Đọc trở thành một đòi hỏi cơ bản và nhu cầu đầu tiên của mỗi người, nhất là với học sinh lớp 1.

Chính vì vậy, việc hình thành, phát triển năng lực đọc cho học sinh lớp 1 là việc làm quan trọng và rất cần thiết.

Chính vì vậy, việc hình thành, phát triển năng lực đọc cho học sinh lớp 1 là việc làm quan trọng và rất cần thiết.

2. Đặc điểm tâm sinh lý

Các nhà khoa học đã chỉ rõ ràng về mặt sinh lý ở trẻ em 6 – 7 tuổi, khối lượng bộ não đạt tới 90% khối lượng bộ não người lớn. Sự chín muồi về mặt sinh lý cùng sự phát triển của quá trình tâm lý (như cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy ...) đã tạo điều kiện để các em có thể thực hiện một hoạt động mới, hoạt động học tập

Tuy vậy ở giai đoạn đầu lớp 1 (học âm, chữ, vần) những hoạt động có ý thức này còn mới mẻ. Chẳng hạn đến lớp các em phải thuộc bài, ngồi ngay ngắn, phải kiểm tra bài, phải thực hiện đúng yêu cầu của giáo viên Hơn thế nữa trong nhận thức của các em, địa vị của người giáo viên lớp 1 cũng khác với cô giáo mẫu giáo. Giáo viên có chỗ ngồi riêng, có sự đánh giá cho điểm. Những điều này làm cho một số em trong giờ học vẫn thường rụt rè, không dám đọc to, đọc lạc cả giọng ... làm ảnh hưởng đến hiệu quả của giờ học vần.

Những hiểu biết về tâm sinh lý trên đây định ra cho hoạt động học tập ở lớp 1 (chủ yếu là học đọc) những mục đích và động cơ học tập cụ thể. Vì vậy

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

,Giáo viên cần tạo ra mục đích ,động cơ học tập nhẹ nhàng ,sinh động giúp trẻ hứng thú học tập .

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Những thuận lợi

Giáo viên đã được tập huấn về chương trình Tiếng Việt 1 mới 2018 theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và của nhà trường, đã tổ chức dạy đúng phương pháp, đúng mục tiêu của từng bài học.

Phòng giáo dục đã tổ chức nhiều chuyên đề để giáo viên trao đổi, đúc rút kinh nghiệm trong giảng dạy.

Ban giám hiệu quan tâm, tạo điều kiện, trang bị đầy đủ đồ dùng sách vở.

Phụ huynh quan tâm đến học tập của con em mình.

Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập, nhiều em ham học.

2. Một số khó khăn

**** Giáo viên:***

Năm học này là năm thứ ba môn Tiếng Việt 1 thực hiện dạy theo chương trình GDPT - 2018 nên có một số giáo viên còn lúng túng trong việc xác định phương pháp dạy, cách hướng dẫn học sinh đọc văn, từ khó.

Biên chế lớp học đông, lượng kiến thức trong mỗi bài nhiều nên giáo viên thực sự vất vả khi hướng dẫn, rèn kĩ năng cho học sinh trong giờ học.

**** Học sinh:***

Khi mới vào lớp 1, có học sinh còn bỡ ngỡ, chưa làm quen được với việc học ở Tiểu học. Một số em còn e ngại, rụt rè chưa mạnh dạn trong giao tiếp

Một số em còn nói ngọng, phát âm chưa đúng và chưa chú ý đến lời nói trong giao tiếp hàng ngày.

Hệ thống phát âm của một số em chưa hoàn chỉnh, có em phát âm còn sai, ngọng. Cụ thể:

+ Cách phát âm của một số em còn theo thói quen, nghe và nói theo mọi người. Do ảnh hưởng của phương ngữ nên các em còn phát âm thiếu chính xác tiếng, từ chứa: n /l, h /kh, dấu ngã/ dấu sắc.

+ Lỗi về phát âm: đọc sai tiếng có âm đầu tr/ch; s/x; p/b, sai do phương ngữ “âm tr đọc thành ch”, “âm s đọc thành x”, “âm p đọc là b”

Vốn từ của học sinh còn quá ít, việc hiểu nghĩa của từ còn hạn chế. Kỹ năng đọc, nói, viết, nghe chưa thực sự tốt; trả lời chưa đủ câu, diễn đạt chưa rõ ràng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

1. Nắm vững yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học.

Trước hết, tôi đã dành thời gian nghiên cứu kĩ chương trình tổng thể và chương trình môn học, nắm vững mục tiêu môn Tiếng Việt và các tiêu chí, yêu cầu về phẩm chất, năng lực học sinh. Đồng thời, tôi cũng tìm hiểu rất kĩ về vấn đề dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng tiếp cận năng lực.

Theo tôi biết: Năng lực tiếng Việt được hiểu là khả năng tiếp nhận văn bản và sản sinh văn bản (gồm văn bản nói và văn bản viết). Năng lực tiếp nhận văn bản chính là kĩ năng nghe - hiểu và đọc - hiểu.

Vậy, dạy Tiếng Việt theo hướng tiếp cận năng lực là dạy nội dung gì? Môn Tiếng Việt ở Tiểu học (trừ phần học văn lớp 1), bao gồm các phân môn: Tập đọc, Tập viết - Chính tả, Luyện từ và câu và Tập làm văn. Bên cạnh nhiệm vụ chung, mỗi phân môn đảm nhận một mục đích chính: Phân môn Tập đọc phát triển kỹ năng đọc - hiểu; phân môn Tập viết - Chính tả hình thành kỹ năng viết chính tả; phân môn Luyện từ và câu cung cấp kiến thức sơ giản về từ và câu giúp học sinh dùng từ, viết câu đúng quy tắc ngữ pháp; phân môn Tập làm văn là phân môn thực hành tổng hợp nhằm rèn luyện kỹ năng tạo văn bản nói và viết cho học sinh. Dạy tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực chính là quá trình dạy học hướng tới hình thành và phát triển các năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh trong môi trường học tập cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. Ở lớp 1, năng lực sử dụng đó chính là khả năng nghe - nói - đọc - viết của mỗi học sinh.

Vì thế, chúng ta cần nắm được định hướng tổ chức dạy học các phân môn Tiếng Việt để học sinh lớp 1 có thể phát triển tốt nhất các năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh. Đó chính là năng lực đọc của các em. Đọc trong môn Tiếng Việt là dạy kỹ năng tiếp nhận văn bản, một trong những kỹ năng cơ bản và quan trọng bậc nhất trong dạy học Tiếng Việt. Vì nó ảnh hưởng tới chất lượng học tập môn Tiếng Việt và các môn học khác; ảnh hưởng tích cực tới cuộc sống sau này của học sinh.

Phải dạy đọc thế nào để phát triển được năng lực cho học sinh? Đó là câu hỏi mà tôi luôn trăn trở, tìm cách giải quyết. Muốn phát triển năng lực ngôn ngữ, trước hết phải dạy học sinh kỹ năng đọc thành tiếng với các yêu cầu trọng tâm là đọc tròn vành, rõ tiếng các âm tiếng Việt, đọc đúng tốc độ để có thể lĩnh hội được nội dung văn bản và biết ngắt nghỉ đúng chỗ, có thể dạy các em làm quen với cách đọc diễn cảm ở những đoạn giàu cảm xúc. Những yêu cầu cơ bản này phải được các em thực hiện thuần thục ngay từ lớp 1.

Như vậy, nhiệm vụ chủ yếu của việc đọc không còn là đọc to, rõ, lưu loát mà tiến dần tới đọc có mục đích: đọc để hiểu được nội dung trong đoạn văn, đoạn thơ. Trong các giờ Tập đọc, có giáo viên thường chia hoạt động luyện đọc và tìm hiểu bài (trả lời câu hỏi) thành hai hoạt động tách bạch nhau. Như vậy sẽ lãng phí thời gian mà hiệu quả không cao. Để khắc phục hạn chế này, tôi đã tiến

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

hành như sau:

Bước 1. Đọc khởi động: mục đích là giúp học sinh tiếp cận bài văn, bài thơ qua giọng đọc của giáo viên. Bằng giọng đọc truyền cảm của giáo viên sẽ truyền được cảm hứng tiếp cận văn bản cho học sinh.

Bước 2. Đọc hiểu: Tôi chia đoạn và giao nhiệm vụ đọc hiểu tùy theo khả năng của từng học sinh và độ dài của bài đọc. Khi đọc đoạn văn, tôi giao nhiệm vụ cụ thể để định hướng mục đích đọc hiểu cho học sinh. Nhiệm vụ chuyển đến học sinh thông qua các câu hỏi hoặc phiếu học tập cho mỗi nhóm. Từ đó, các em vừa đọc, vừa tập trung vào câu, từ, hình ảnh để thực hiện nhiệm vụ học tập.

Ví dụ: Dạy bài **“Nếu không may bị lạc”** (Tiếng Việt 1- Tập 2- Kết nối tri thức với cuộc sống), sau khi đọc khởi động xong, tôi chia bài đọc thành 2 đoạn và yêu cầu học sinh đọc và tìm hiểu từng đoạn bằng các câu hỏi gợi mở: Các em đọc thầm đoạn 1 từ đầu đến “lá cờ rất to” và thảo luận theo các câu hỏi sau:

- Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu?
- Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam thế nào?

Các câu hỏi, nhiệm vụ học tập tôi chia theo 3 mức độ: Tái hiện - Hiểu - Vận dụng giúp cho các đối tượng học sinh đều có thể tham gia bài học theo khả năng của mình.

Bước 3. Đọc hiểu cả bài: Sau khi kết thúc phần đọc hiểu từng đoạn, tôi cho học sinh đọc lại cả bài một, hai lần để các em nắm được nội dung cơ bản hoặc ý nghĩa của bài đọc bằng 1 đến 2 câu hỏi.

Ví dụ: Bài **“Nếu không may bị lạc”**, tôi đã giao nhiệm vụ cho học sinh: các em đọc thầm cả bài và trả lời câu hỏi sau: *Nếu không may bị lạc, em cần làm gì?*

Kết thúc bài, tôi gọi một số học sinh đọc diễn cảm toàn bài và chốt lại nội dung chính của bài, giáo dục kĩ năng sống cho các em.

Việc đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện là tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là tìm hiểu xem học sinh vận dụng được cái gì qua việc học. Để thực hiện được điều đó, tôi tăng cường tổ chức học theo nhóm, đổi mới vai trò của giáo viên - học sinh. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học, tôi còn bổ sung các chủ đề học tập tích hợp liên môn từ đó phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp.

Trong dạy học, tôi phải tạo cơ hội để phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh, hình thành và phát triển năng lực tự học (cách sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...). Trên cơ sở đó, trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Khi dạy, tôi linh hoạt vận dụng các phương pháp dạy học nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên”.

Tùy theo nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà tôi tổ chức hình thức cho phù hợp, có thể là: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp...

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

Tôi luôn chuẩn bị tốt cho các giờ thực hành, ôn tập để đảm bảo rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho học sinh. Đồng thời, tôi tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học, phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

2. Giáo viên làm mẫu, hướng dẫn cách phát âm, đánh vần và đọc trơn chuẩn xác.

Đặc điểm tâm lý của học sinh lớp 1 là thích bắt chước, hay làm theo. Học sinh luôn coi thầy, cô giáo của mình là thần tượng, là chuẩn mực. Các em thích mình giống như thầy cô và người lớn. Các em thường “bắt chước” cô từ cách đi đứng, cho đến lời nói, cử chỉ, chữ viết,... Muốn học sinh phát âm đúng thì bản thân thầy, cô phải phát âm chuẩn xác. Tuy nhiên, nếu chúng ta sử dụng phương pháp làm mẫu không khéo, sẽ dẫn đến tình trạng “lạm dụng”, tiết học sẽ trở nên nhàm chán và không phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh. Vì thế, tôi chỉ sử dụng phương pháp này khi thấy thật cần thiết, đó là khi học sinh dù qua hướng dẫn vẫn không thể tự mình phát âm đúng.

Khi đọc mẫu cho học sinh, tôi rèn cho các em kết hợp cả nghe và nhìn: nghe cô phát âm và quan sát môi, miệng, lưỡi của cô. Như thế học sinh sẽ dễ dàng nhận biết và phát âm đúng hơn. Khi đọc mẫu, không đơn giản chỉ là phát ra âm tiết nên tôi phải phối hợp với thuật “hình môi” để hướng dẫn các em phát âm chuẩn xác hơn. Nếu học sinh chỉ nghe mà thiếu quan sát miệng cô đọc thì việc phát âm sẽ không đạt hiệu quả cao.

Đối với học sinh lớp 1, việc đọc đúng là rất cần thiết. Đây là kỹ năng quan trọng hàng đầu, đòi hỏi giáo viên phải có những hiểu biết và có kinh nghiệm hướng dẫn tốt. Khi dạy học sinh phát âm, tôi nói chậm, rõ ràng, mạch lạc, ngắn gọn để học sinh dễ hiểu và có thể tự mình phát âm đúng. Với những âm, vần, tiếng dễ lẫn, tôi so sánh, phân tích cụ thể cách phát âm (môi - răng - lưỡi, đường dẫn hơi, điểm thoát hơi...) để các em dễ hình dung. Nhờ đó mà những học sinh gặp khó khăn khi phát âm một số âm: tr/ch; s/x; n/ng; d /gi; b/p đã nắm được và phát âm chính xác.

Khi dạy đọc, tôi chú ý quan tâm đến tất cả các đối tượng học sinh trong lớp và dạy theo nhóm trình độ của học sinh. Dạy làm sao cho các em đọc đúng, phát âm chuẩn. Tôi kiên trì sửa nhiều lần, đến khi học sinh đọc đúng, đọc tốt thì tôi luyện cho các em đọc nâng cao. Khuyến khích và hướng dẫn các em cùng giúp bạn bằng cách không trêu ghẹo, không đùa nghịch mà tạo cơ hội cho bạn sửa chữa. Thông thường, học sinh đọc sai rất ngại đọc vì sợ các bạn chê cười, chế nhạo... Tôi tạo tâm lý thoải mái cho học sinh bằng những lời khen, lời động viên. Đồng thời, giải thích cho các em hiểu, để cùng chia sẻ, hướng dẫn, giúp đỡ

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

bạn đọc tốt hơn. Đối với học sinh nghịch ngợm mãi chơi, chưa tập trung cao trong giờ học, tôi yêu cầu các em đọc tiếp phần bạn vừa đọc. Trong tất cả giờ học, đặc biệt là giờ luyện đọc, tôi thường xuyên uốn nắn, sửa cho các em về cách phát âm, về tư thế đứng đọc bài, cách cầm sách...

*** Về phần đọc âm:**

Khi dạy học sinh phát âm, tôi phải làm mẫu chuẩn để các em phát âm theo. Chỉ phát âm một lần, nhưng phải rõ ràng, chính xác. Đối với những em tiếp thu chậm, tôi dành thời gian quan tâm, chú ý nhiều hơn. Nếu các em phát âm sai, tôi yêu cầu phát âm lại 2-3 lần, giúp các em sửa chữa và nắm chắc cách đọc các âm đó.

Dạy cho phát âm đúng, tôi kết hợp cả việc rèn kỹ năng nghe cho học sinh. Giọng đọc của giáo viên rất quan trọng, giáo viên đọc đúng thì mới dạy cho học sinh đọc đúng được. Giữa nghe và phát âm có mối quan hệ chặt chẽ, rèn luyện kỹ năng nghe cũng hỗ trợ nhiều cho việc đọc. Thực tế, học sinh còn phát âm sai là do hai nguyên nhân sau:

+ Nguyên nhân chủ quan: như nói lắp, nói ngắn lưỡi, khó đọc do tật bẩm sinh.

+ Nguyên nhân khách quan: do cách phát âm của phương ngữ địa phương tạo cho các em thói quen nghe và nói từ nhỏ.

Ví dụ: “cái chôi” thành “cái chửi”; tiếng chứa thanh ngã chuyển đọc sang thanh hỏi: “cũng” thành “củng”...

Khi sửa lỗi phát âm, tôi giảng giải kết hợp phân tích ngữ âm và ý nghĩa từ. Tôi phát âm lại từ ngữ học sinh phát âm sai, rồi hướng dẫn các em luyện đọc lại ngay lúc đó nhiều lần, gọi học sinh đọc tốt đọc trước hoặc hướng dẫn bạn.

Ví dụ: Khi dạy học sinh đọc vần, tiếng kết thúc là t: đầu lưỡi đưa ra hàm răng trước, khi phát âm chạm lưỡi lên chân răng hàm trên.

+ Khi dạy học sinh đọc vần, tiếng kết thúc là m: khi phát âm môi khép lại.

+ Khi dạy học sinh đọc vần, tiếng kết thúc là n: khi phát âm lưỡi bám sát hàm trên, môi hơi khép.

+ Khi phát âm âm tr, s: phần đầu lưỡi chạm vào hàm trên, lưỡi uốn lên.

+ Khi phát âm âm ch, x: phần lưỡi không uốn lên, chạm vào chân răng.

+ Tôi làm mẫu chậm (hoặc gọi những em phát âm chuẩn đọc trước), yêu cầu học sinh quan sát kỹ để phát âm theo.

*** Về phần đọc vần:**

Để học tốt phần vần của Tiếng Việt lớp 1, trước hết các em phải nắm chắc cơ chế đánh vần, phân tích vần, đọc trơn đúng từng vần. Nắm chắc cách đánh vần, đọc trơn vần thì khi đọc tiếng, từ ngữ, câu, bài mới không bị nhầm lẫn hay đọc sai. Tôi hướng dẫn học sinh đánh vần như sau:

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

Ví dụ: Học vần /an/ biết vần /an /gồm có 2 âm, âm a đứng trước, âm n đứng sau.

+ an → /a /- /nờ/ → /an/; Vần an, âm a đứng trước, âm n đứng sau (âm chính a và âm cuối n).

*** Về phần đọc đoạn, bài:**

Đây là giai đoạn khó khăn đối với học sinh, nhất là với đối tượng học chậm. Học sinh khá - giỏi đã nắm vững âm và vần nên chỉ nhìn vào bài là các em đọc được ngay tiếng, từ hoặc câu. Còn những học sinh chậm, vì chưa ghi nhớ chính xác nên ghép tiếng không tốt, dẫn đến đọc từ chậm và đọc câu khó khăn. Vì thế, đối với những học sinh này, sang phần tập đọc, tôi kiên nhẫn, giành nhiều cơ hội tập đọc cho các em, giúp các em đọc bài nhiều lần; không nóng vội, không đọc trước cho các em đọc lại dẫn đến tình trạng đọc vẹt và tính ỷ lại thụ động của học sinh.

Khi luyện đọc trong sách giáo khoa. Tôi thay đổi hình thức gọi học sinh đọc: tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi, theo dãy bàn, theo tổ, đọc cho nhau nghe, như vậy trong thời gian ngắn nhiều học sinh được luyện đọc đồng thời đòi hỏi học sinh phải nghe - phát hiện khi bạn đọc sai. Từ đó, các em sẽ rút kinh nghiệm cho bản thân mình.

Để học sinh học tốt, tôi phải tổ chức giờ dạy hợp lí, giảm các thao tác thừa, tăng thời lượng luyện đọc. Trước hết, tôi cho các em luyện phát âm từ khó. Hướng dẫn học sinh tự tìm hoặc đưa ra, sau đó gạch chân tiếng, từ khó cho học sinh luyện đọc, kết hợp đánh vần, phân tích (dành cho học sinh trung bình), giáo viên sửa sai (nếu các em còn đọc sai).

Tôi cho học sinh nhẩm, đánh vần lại từng tiếng trong câu, đánh vần xong đọc trơn lại tiếng đó nhiều lần để nhớ, sau đó đọc trơn tiếng vừa đánh vần rồi đọc lại từng cụm từ.

Luyện đọc câu dài, câu khó đọc: Tôi giải nghĩa những từ học sinh không hiểu nghĩa để các em đọc cho đúng (học sinh đọc -> Giáo viên đọc mẫu -> hướng dẫn học sinh đọc -> học sinh đọc lại). Tôi chú ý uốn nắn, sửa cho học sinh.

Luyện đọc đoạn: Cho học sinh đọc nối tiếp từng đoạn.

Luyện đọc toàn bài: 1, 2 học sinh đọc, sau đó cả lớp đọc lại.

3. Xây dựng thêm hệ thống bài tập để học sinh luyện đọc.

Chương trình Tiếng Việt mới 2018, tăng thêm 2 tiết/tuần. Đồng thời sách giáo khoa bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* được sử dụng theo hướng mở. Đây là điều kiện để tôi có thể chủ động điều chỉnh kế hoạch bài dạy cho phù hợp với

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

từng bài, từng tuần, với đối tượng học sinh lớp mình. Vì thế, tôi tăng cường rèn luyện kỹ năng cho học sinh thông qua hoạt động thực hành ở các tiết Tiếng Việt. Cụ thể là xây dựng hệ thống bài tập để học sinh luyện đọc:

3.1- Bài tập luyện đọc thành tiếng:

Để rèn luyện đọc thành tiếng cho học sinh có hiệu quả thì bản thân tôi phải chú ý đến giọng đọc, giọng nói của mình cho chuẩn. Điều này không chỉ trong giờ học Tiếng Việt mà còn cả trong giao tiếp với học sinh. Để đọc đúng, đọc hay, tôi phải trau chuốt giọng đọc của mình. Bởi giọng đọc mẫu của giáo viên là một phương tiện trực quan có giá trị rất lớn trong giờ học, đặc biệt đối với học sinh lớp 1. Nhờ vào việc phát âm mẫu, đọc mẫu của giáo viên mà học sinh có thể cảm nhận được cái hay của từ, của đoạn, của bài. Hơn nữa, nó mang lại cho các em nhu cầu, hứng thú luyện đọc cũng như có ấn tượng sâu sắc về bài văn, bài thơ đó. Tôi chú ý quan sát, theo dõi khả năng đọc của học sinh. Phát hiện, thống kê lỗi của học sinh để từ đó tìm ra phương pháp sửa lỗi cho các em. Việc sửa lỗi phát âm cho học sinh được tôi thực hiện ở tất cả các giờ học.

Trong thực tế giảng dạy, tôi thường thấy học sinh thường mắc ở các lỗi sau:

- + Phát âm sai các cặp âm l/n; ch/tr.
- + Phát âm sai những tiếng có thanh ngã, thanh sắc.
- + Ngắt hơi sai ở một số câu dài, ngắt sai nhịp thơ.
- + Đọc bỏ sót hoặc thêm tiếng.
- + Nhấn mạnh khi đọc tiếng có âm l/n; tr/ch, s/x.

Kỹ năng đọc thành tiếng là một kỹ năng quan trọng nhất đối với học sinh lớp 1. Bởi có đọc đúng thì các em mới đọc hiểu, mới học được các môn học khác. Để luyện đọc thành tiếng cho học sinh, tôi đã xây dựng các dạng bài tập luyện phát âm đúng như sau:

3.2- Bài tập luyện phát âm l/n.

Hướng dẫn phát âm l: Đặt đầu lưỡi ở chân răng. Khi phát âm đưa mạnh đầu lưỡi lên vòm miệng trên rồi cuộn nhanh xuống. Tôi hướng dẫn các em tự kiểm tra bằng cách sờ tay vào mũi, thấy cánh mũi rung là mình đọc đúng.

Hướng dẫn phát âm n: Đặt lưỡi ở chân răng. Khi phát âm là đầu lưỡi chạm vào răng ở hàm dưới.

Để học sinh phát âm đúng l/n, tôi đã sử dụng mẹo sau:

- + Đọc **l**: Đặt hai ngón tay lên cánh mũi (ngón cái và ngón trỏ) và phát âm. Nếu thấy hai cánh mũi phồng lên (2 ngón tay rung lên) là đúng.

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

+ Đọc n: Đặt hai ngón tay lên cánh mũi (ngón cái và ngón trỏ) và phát âm. Nếu thấy hai cánh mũi không phồng lên (2 ngón tay không rung) là đúng

3.3- Bài tập luyện phát âm tr/ ch.

Hướng dẫn phát âm tr: Đặt đầu lưỡi vào phần ngạc cứng của vòm miệng trên. Khi phát âm để luồng hơi thoát ra ngoài theo hai bên của lưỡi.

Hướng dẫn phát âm ch: Khi phát âm đặt lưỡi thẳng theo vòm miệng dưới. Khi phát âm luồng hơi đi ra ngoài theo mặt lưỡi.

Học xong bài Âm tr, tôi cho học sinh rèn đọc, nội dung rèn đọc kết hợp với bài Âm ch: tra, tro, tri, chỉ trỏ, che chở,...

Học xong âm, vần nào, tôi kết hợp cho học sinh rèn đọc phối hợp. Tôi đã làm thường xuyên, uốn nắn, sửa sai kịp thời. Sau đây là một số ví dụ cho học sinh luyện đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu.

Luyện cho học sinh đọc đúng các tiếng có ch/tr trong đoạn (bài) đọc mà các em thích.

4. Luyện đọc đúng ngữ điệu:

Luyện đọc thành tiếng không dừng lại ở việc luyện phát âm đúng mà cần phải luyện đọc đúng ngữ điệu. Các em phải nhấn giọng, ngắt hơi. nghỉ hơi chuẩn xác. Những yếu tố này phản ánh đúng thái độ, tình cảm, cảm xúc của tác giả.

Học sinh lớp 1 thường đọc bài với giọng đều đều, không ngắt nghỉ đúng câu dài mà là ngắt hơi tùy tiện (ngắt giọng sinh lí). Vì vậy, tôi đã hướng dẫn học sinh đọc đúng ở những câu dài, câu có ít dấu, câu là lời của nhân vật, câu thể hiện mục đích nói khác nhau. Để luyện đọc đúng ngữ điệu, tôi đã hướng dẫn học sinh như sau:

Ví dụ: Ở bài “**Đèn giao thông**” Tiếng Việt 1, tập 2, trang 78 - 79. Tôi đưa ra các câu sau để hướng dẫn học sinh luyện đọc:

Tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông / giúp chúng ta đảm bảo an toàn /khi đi lại.//

Đối với các bài thơ, tôi yêu cầu các em gạch chéo, đánh dấu chỗ ngắt, nghỉ hơi (1 gạch ở chỗ ngắt hơi, 2 gạch ở chỗ nghỉ hơi).

Đối với lớp 1, để luyện đọc đúng ngữ điệu, tôi thường hướng dẫn các em cách đọc, sau đó cho học sinh thực hành, giáo viên uốn nắn, chỉnh sửa.

5. Luyện đọc to, rõ ràng, đúng tư thế khi đọc:

Giáo viên hướng dẫn học sinh chuẩn bị tâm thế để đọc. Khi ngồi đọc phải ngồi ngay ngắn, khoảng cách từ mắt đến sách nên nằm trong khoảng 30-

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

35cm, cổ và đầu thẳng, phải thở sâu và thở ra thật chậm để lấy hơi. Ở lớp khi được cô giáo gọi đọc, học sinh phải bình tĩnh, tự tin, không hấp tấp đọc ngay.

Trước khi nói về việc rèn đọc đúng cần nói về tiêu chí cường độ và tư thế khi đọc, tức là rèn đọc to, đọc dàng hoàng. Trong hoạt động giao tiếp, khi đọc thành tiếng, người đọc đóng một lúc hai vai: Một vai – và mặt này thường được nhấn mạnh – là người tiếp nhận thông tin bằng chữ viết, vai thứ hai là người trung gian để truyền thông tin, đưa văn bản viết đến người nghe. Khi giữ vai thứ hai này, người đọc đã thực hiện việc tái sản sinh văn bản. Vì vậy, khi đọc thành tiếng, người đọc có thể đọc cho mình hoặc cho người khác hoặc cho cả hai. Đọc cùng với phát biểu trong lớp là hai hình thức giao tiếp trước đám đông đầu tiên của trẻ em nên giáo viên phải coi trọng khâu chuẩn bị để đảm bảo sự thành công, tạo cho các em sự tự tin cần thiết. Khi đọc thành tiếng, các em phải tính đến người nghe. Giáo viên cần cho các em hiểu rằng các em đọc không phải là chỉ cho mình cô giáo mà để cho tất cả các bạn cùng nghe nên cần đọc đủ lớn cho tất cả những người này nghe rõ. Nhưng như thế hoàn toàn không có nghĩa là đọc quá to hoặc gào ầm lên. Để luyện đọc cho học sinh đọc quá nhỏ giáo viên cần tập cho các em đọc to chừng nào bạn ngồi xa nhất nghe thấy mới thôi. Giáo viên nên cho học sinh đứng trên bục để cho học sinh đối diện với người nghe. Tư thế đọc phải vừa dàng hoàng, vừa thoải mái, sách phải vừa được mở rộng và cầm sách bằng hai tay.

6. Luyện đọc hiểu (đọc và trả lời câu hỏi) cho học sinh.

Ở lớp 1, ngoài việc dạy các em đọc thành tiếng tốt, tôi còn dạy đọc hiểu cho học sinh. Học sinh phải nắm được các thông tin qua các văn bản thông thường như bài văn, bài thơ. Đối với các văn bản miêu tả thì các em phải nắm được cái hay, cái đẹp và tình cảm của tác giả gửi gắm trong văn bản.

Do khả năng và vốn sống của học sinh lớp 1 còn hạn chế nên khi dạy đọc, tôi phải phân tích văn bản giúp các em hiểu nghĩa của bộ phận nhỏ đến nội dung và nghĩa chung của toàn văn bản. Vì vậy, dạy đọc hiểu là hình thành những kỹ năng sau:

- Nhận diện từ mới, phát hiện từ quan trọng trong văn bản.
- Nhận ra các câu khó hiểu, câu quan trọng.
- Nhận ra đoạn, ý của văn bản.

Để có các kỹ năng trên thì học sinh phải làm rõ được nghĩa của từ, nội dung thông báo của câu, ý của đoạn, ý chính của văn bản, mục đích của người viết gửi vào văn bản.

Ví dụ: ở bài ***“Bác trồng trường”*** Tiếng Việt 1, tập 2 trang 56. Đề hiểu

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

được nội dung bài này và trả lời được câu hỏi trong bài, học sinh cần hiểu nghĩa của các từ: *chuông điện, đầy đủ*. Từ đó các em sẽ thấy bác trồng trường rất gần gũi với.

Khi dạy đọc hiểu, tôi luôn tôn trọng những cảm xúc, cảm nhận, suy nghĩ tuy còn thơ ngây nhưng rất riêng của học sinh. Không gò ép các em hiểu theo cách duy nhất hoặc nói theo lời lẽ của giáo viên. Không máy móc yêu cầu học sinh phải đưa ra theo đúng đáp án của giáo viên (có ở trong sách giáo viên). Trong giờ học, tôi đưa ra bài tập yêu cầu học sinh nêu những từ ngữ, hình ảnh, câu, đoạn mà các em thích và giải thích vì sao mình lại thích những từ ngữ, hình ảnh, câu, đoạn đó. Khi dạy đọc hiểu, tôi phải tính đến đặc điểm nhận thức, vốn sống của học sinh mình để tìm ra phương án dạy tối ưu nhất. Nhìn chung, các em dễ dàng hiểu những vấn đề gì tưởng mình, cụ thể... các em khó liên kết các sự vật, tình tiết có trong bài.

7. Vận dụng phương pháp, hình thức dạy học tích cực, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

“Tạo hứng thú, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học”, là góp phần *“phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất”* cho học sinh. Chính vì vậy, khi hướng dẫn học sinh rèn đọc, tôi đã vận dụng đa dạng các hình thức tổ chức với các phương pháp dạy học; chú trọng thực hành, ứng dụng, gắn kết kiến thức đã học với thực tế cuộc sống, với các môn học khác để các em được phát huy năng lực của bản thân. Cụ thể:

a. Vận dụng phương pháp, hình thức dạy học tích cực

* ***Về phương pháp***: Chuyển hình thức dạy học truyền thống thầy chủ động hướng dẫn học sinh tìm ra tri thức sang học sinh tự giác tổ chức các hoạt động học tập của mình. Học sinh biết hợp tác và thông qua sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm, các em chủ động khám phá và tìm ra tri thức. Thông qua hoạt động nhóm, học sinh tự đánh giá mình và được bạn bè đánh giá. Cách làm này giúp học sinh hệ thống hóa và khắc sâu kiến thức được học, biết vận dụng vào từng trường hợp cụ thể. Tạo môi trường để rèn cho học sinh sự linh hoạt, sáng tạo, có phản ứng nhanh và mạnh dạn trước tập thể.

* ***Về hình thức***: tôi thay đổi một số hình thức mà trong đó giáo viên mang tính chủ đạo sang các hoạt động học sinh tự tổ chức các hoạt động học tập của cá nhân, nhóm, lớp... thông qua các lệnh.

Ví dụ: Trong bước tìm hiểu bài: Thay cho việc trước đây giáo viên nêu lần lượt các câu hỏi cuối bài, gọi học sinh trả lời, rất nhiều học sinh còn lại trong lớp hoặc là nghe bạn trả lời, hoặc không tập trung thì tôi áp dụng cách: đưa ra nội dung bài tập đã xây dựng, thiết kế lại dựa trên nền tảng các câu hỏi

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

trong sách giáo khoa để phù hợp với mọi đối tượng học sinh, yêu cầu các em chia sẻ, thảo luận để tìm ra tri thức mới.

b. Luyện đọc qua hình thức trò chơi:

Trò chơi học tập cũng là một phương pháp dạy học tạo được sự cuốn hút học sinh vào bài giảng và tiếp thu kiến thức không kém phần quan trọng. Thông qua trò chơi tạo không khí thi đua sôi nổi trong mỗi tiết học, làm cho tiết học nhẹ nhàng và sôi nổi đem lại kết quả tốt.

Học sinh lớp 1 tuy đã là học sinh tiểu học nhưng quá trình thay đổi từ lớp mẫu giáo lên lớp 1 các em vẫn chưa quen. Do vậy việc học tập của các em vẫn mang tính “học mà vui”. Nếu cứ ép học sinh luyện đọc thông thường thì sẽ gây sự chán nản, thiếu tập trung của học sinh. Vậy làm thế nào để gây hứng thú của học sinh khi đọc.

**** Trò chơi: Tìm từ tiếng nhanh:***

Đó là phần dạy bài mới của một âm, vần hay vần ôn của một bài tập đọc xong tôi luôn luôn cho học sinh tìm tiếng, từ có chứa âm, vần vừa học và ghép lại ở bộ đồ dùng của học sinh. Học sinh được tự nghĩ, tìm tòi trong trí nhớ của mình tìm ra được tiếng từ mới

Trong khi học sinh suy nghĩ tìm tiếng từ mới coi như học sinh cũng được luyện đọc một lần. Khi học sinh tìm được giáo viên cho học sinh lần lượt đọc các từ mà học sinh tìm đúng và hay. Động viên những học sinh còn lúng túng.

- Thi đọc giữa các cá nhân:

Giáo viên có thể gọi hai em một lần đọc, sau đó giáo viên chỉ bắt kì 5 từ trên bảng để học sinh đọc. Học sinh nào đọc đúng, nhanh thì học sinh đó sẽ chiến thắng. Dựa vào tâm lí của trẻ là thích được khen là “hơn bạn của mình” “Tôi đã khích lệ được tinh thần luyện đọc nhanh, đúng cho học sinh. Tạo thành một cuộc thi đua sôi nổi, không khí học không bị gò ép.

**** Trò chơi “**Hái hoa dân chủ**”***

Mục đích của trò chơi là rèn cho học sinh đọc chính xác các câu văn. Tôi viết các câu văn vào các bông hoa với nhiều màu sắc khác nhau.

Ví dụ: Tôi viết các câu văn:

- *Em mãi miết làm bài.*
- *Bài hát rất hay.*
- *Bố mẹ ra đồng gặt lúa.*
- *Mùa thu tiết trời mát mẻ.*
- *Bà mẹ Việt Nam anh hùng.*
- *Nhà em có cây cau cao vút.*
- *Chị em gỏi đầu bằng bỏ kết.*

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

- Trời đã ngớt mưa.

Tôi gọi mỗi lần 3 học sinh, mỗi một học sinh hái một bông hoa sau đó mở ra đọc. Bạn nào đọc đúng và nhanh là bạn đó thắng.

Từ trò chơi trên, học sinh được luyện đọc nhiều. Các em đã có nhiều tiến bộ các em viết sai ít hơn và đã nhảm lẫn trong khi viết.

8. Phối kết hợp với cha mẹ học sinh để rèn đọc cho học sinh

Kết quả học tập của các em dựa vào nhiều yếu tố, một yếu tố không thể thiếu được là phối kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh. Thực tế trong quá trình giảng dạy cho thấy, học sinh lớp 1 hay đọc vẹt, các em chưa nắm chắc chữ ghi âm, vần, cấu trúc của tiếng, từ,... nhanh thuộc, nhanh quên. Vì vậy phối kết hợp với cha mẹ học sinh để rèn kỹ năng đọc cho học sinh là rất cần thiết. Các em được luyện đọc lại nhiều lần sẽ nhớ lâu. Đặc biệt với học sinh chậm tiếp thu (Hiếu, Hiền, Trường, Trang), tôi luôn trao đổi cùng phụ huynh học sinh giúp các em học ở lớp cũng như ở nhà. Vào cuối tuần, tôi thường giao bài tập ôn Tiếng Việt để rèn kỹ năng đọc:

Ví dụ: Ôn Tiếng Việt tuần 4: yêu cầu luyện đọc theo nội dung sau:

- **Các âm:** e, ê, i, a, b, c, d, đ, ch, k, h, l, kh.

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sáng kiến đưa ra những biện pháp nhằm hình thành và phát triển một cách có hệ thống về năng lực đọc cho học sinh từ kỹ năng đọc đúng âm, vần, tiếng, từ, câu, đoạn, bài; nâng cao dần kỹ năng đọc hiểu từ đó giúp các em đọc đúng, đọc hay, đọc diễn cảm.

Kết quả thu được sau khi áp dụng các biện pháp mà tôi đã trình bày ở trên là rất khả quan. Qua quá trình giảng dạy, qua khảo sát và số liệu ghi chép trên, tôi thấy kỹ năng đọc của học sinh được nâng cao rõ rệt. Đầu năm học, các em như trang giấy trắng, nhiều em nói lí nhí, nhiều em rụt rè, mếu máo, phát âm còn ngọng, nhiều em tiếp thu bài chậm. Đến nay các em đã đọc to, rõ ràng, lưu loát hơn. Những em học khá, giỏi đã đọc đúng, bước đầu đọc diễn cảm bài văn đúng yêu cầu đề ra. Không còn tình trạng học sinh phải đánh vần khi đọc, không còn học sinh không biết đọc. Trong giờ Tiếng Việt, học sinh say mê học, lớp học sôi nổi. Sáng kiến được áp dụng tại lớp 1 do tôi chủ nhiệm và có kết quả tốt rõ rệt. Học sinh đọc đúng, phát âm chuẩn xác, không còn đọc ngọng, không đọc sai tiếng, từ khi đọc. Chất lượng học tập của học sinh được nâng cao hơn. Học sinh có thái độ hào hứng, tích cực trong việc học tập.

“Một số biện pháp rèn đọc đúng nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 1”

Trong đó kết quả đọc như sau :

Kết quả Đọc	Đọc lệch chuẩn	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
	âm đầu	27 em	12 em	8em
	dấu thanh	12 em	6 em	4 em
	vần	8 em	4em	1em

Đó là thành công bước đầu khi nghiên cứu, áp dụng các biện pháp vào thực tế giảng dạy của lớp mình.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Trên đây là một số biện pháp nâng cao kỹ năng đọc cho học sinh lớp 1, để đạt được kết quả trên qua kinh nghiệm giảng dạy tôi tự rút ra bài học kinh nghiệm như sau:

- Muốn rèn cho học sinh đọc đúng, bước đầu đọc hiểu đến đọc diễn cảm trước hết giáo viên cần phải có nghiệp vụ sư phạm tốt, đọc mẫu phải chuẩn, có sức cuốn hút học sinh.

- Giáo viên cần phải có sự chuẩn bị chu đáo, mọi lời nói của giáo viên phải chuẩn mực.

- Ngay sau khi nhận lớp giáo viên phải nắm chắc đối tượng học sinh. Đối với đối tượng học sinh không thuộc bảng chữ cái, đọc nhỏ, lí nhí, ấp úng, ngọng thì giáo viên phải quan tâm đặc biệt, sửa sai cho các em trong tất cả các giờ học trên lớp, thời gian ngoài giờ lên lớp, phải kết hợp với phụ huynh học sinh để giúp đỡ những học sinh đó. Kèm ngay, kèm thường xuyên có kiểm tra đánh giá liên tục và bắt đầu từ bài học đầu tiên. Quan tâm đến mọi đối tượng học sinh trong lớp. Theo dõi uốn nắn cho các em kịp thời.

- Trong mọi giờ học phải tổ chức khéo léo, tạo không khí sôi nổi, nâng cao ý thức tự học của học sinh nhằm phát huy hết tính tích cực trong học tập của học sinh. Tổ chức giờ dạy phải hợp lí. Phối hợp nhịp nhàng với các môn học khác. Tổ chức trò chơi học tập, làm đồ dùng trực quan để tạo hứng thú cho học sinh khi học giờ học âm, vần, tập đọc. Xây dựng nề nếp, rèn nề nếp thường xuyên, rèn kỹ năng sống cho các em phối kết hợp chặt chẽ cùng cha mẹ học sinh.

- Giáo viên cần tìm hiểu và nắm chắc nội dung cơ bản của chương trình sách giáo khoa, sách giáo viên, hiểu được ý đồ của tác giả.

II. KIẾN NGHỊ

- Đối với giáo viên: Mỗi GV cần có lòng say mê nghề nghiệp, luôn luôn học hỏi, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đối với các cấp lãnh đạo:

- + Cần quan tâm hơn nữa đối với giáo viên Tiểu học, thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên ở các môn học.

- + Từ sự quan trọng của việc đọc trong phân môn Tiếng Việt, tôi mong cấp trên sẽ nhân rộng Sáng kiến kinh nghiệm rèn đọc đạt cấp Huyện và cấp thành phố xây dựng để mọi người được học hỏi các phương pháp rèn đọc.

Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục mà bản thân tôi thực hiện mặc dù đã mang lại hiệu quả, song thời lượng nghiên cứu còn ít, rất mong nhận được sự đóng góp chân thành của đồng nghiệp và các cấp lãnh đạo.

Xin trân trọng cảm ơn!

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình Giáo dục Phổ thông, Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
2. Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, Tập 1 - Bùi Mạnh Hùng, tổng chủ biên kiêm chủ biên, Lê Thị Lan Anh- Nguyễn Thị Ngân Hoa- Vũ Thị Thanh Hương- Vũ Thị Lan- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3. Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, Tập 2 – Bùi Mạnh Hùng, tổng chủ biên kiêm chủ biên, Vũ Kim Bảng- Trịnh Cẩm Lan- Chu Thị Phương- Trần Kim Phượng- Đặng Thị Hảo Tâm- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Sách giáo viên Tiếng Việt 1, Tập 1 - Bùi Mạnh Hùng, tổng chủ biên kiêm chủ biên, Lê Thị Lan Anh- Nguyễn Thị Ngân Hoa- Vũ Thị Thanh Hương- Vũ Thị Lan- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5. Sách giáo viên Tiếng Việt 1, Tập 2 – Bùi Mạnh Hùng, tổng chủ biên kiêm chủ biên, Vũ Kim Bảng- Trịnh Cẩm Lan- Chu Thị Phương- Trần Kim Phượng- Đặng Thị Hảo Tâm- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.